

## XUNG HỒ TRONG HỘI THOẠI

### I – TỪ NGỮ XUNG HỒ VÀ VIỆC SỬ DỤNG TỪ NGỮ XUNG HỒ

1. Hãy nêu một số từ ngữ dùng để xung hô trong tiếng Việt và cho biết cách dùng những từ ngữ đó.

2. Đọc các đoạn trích sau (trích từ tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài) và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới.

a) *Đế Choắt nhìn tôi mà rằng :*

*– Anh đã nghi thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...*

*Chưa nghe hết câu, tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với bộ điệu khinh khỉnh, tôi mắng :*

*- Hức ! Thông ngách sang nhà ta ? Dễ nghe nhỉ ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết !*

*Tôi về, không một chút bận tâm.*

b) *Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế, tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng :*

*- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nổi này ! Tôi hối lắm ! Tôi hối hận lắm. Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ ?*

*Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này :*

*- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh : ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

Xác định các từ ngữ xưng hô trong hai đoạn trích trên. Phân tích sự thay đổi về cách xưng hô của Dế Mèn và Dế Choắt trong đoạn trích (a) và đoạn trích (b). Giải thích sự thay đổi đó.

### **Ghi nhớ**

- *Tiếng Việt có một hệ thống từ ngữ xưng hô rất phong phú, tinh tế và giàu sắc thái biểu cảm.*
- *Người nói cần căn cứ vào đối tượng và các đặc điểm khác của tình huống giao tiếp để xưng hô cho thích hợp.*

## **II – LUYỆN TẬP**

1. Có lần, một giáo sư Việt Nam nhận được thư mời dự đám cưới của một nữ học viên người châu Âu đang học tiếng Việt. Trong thư có dòng chữ :

*Ngày mai, chúng ta làm lễ thành hôn, mời thầy đến dự.*

Lời mời trên có sự nhầm lẫn trong cách dùng từ như thế nào ? Vì sao có sự nhầm lẫn đó ?

2. Trong các văn bản khoa học, nhiều khi tác giả của văn bản chỉ là một người nhưng vẫn xưng *chúng tôi* chứ không xưng *tôi*. Giải thích vì sao.

3. Đọc đoạn trích sau :

*Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng đứng cất tiếng nói : "Mẹ ra mời sứ giả vào đây." Sứ giả vào, đứa bé bảo : "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này."*

(Thánh Gióng)

Phân tích từ xưng hô mà cậu bé dùng để nói với mẹ mình và với sứ giả. Cách xưng hô như vậy nhằm thể hiện điều gì ?

4. Phân tích cách dùng từ xưng hô và thái độ của người nói trong câu chuyện sau :

*Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa :*

*- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không ? Con là...*

*Người thầy giáo già hoảng hốt :*

*- Thưa ngài, ngài là...*

*- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...*

5. Đọc đoạn trích sau :

*Đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập" đến nửa chừng, Bác dừng lại và bỗng đứng hỏi :*

*- Tôi nói, đồng bào nghe rõ không ?*

*Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm :*

*- Co... o... ó... !*

*Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hoà làm một...*

(Võ Nguyên Giáp kể, Hữu Mai ghi,  
Những năm tháng không thể nào quên)

Phân tích tác động của việc dùng từ xưng hô trong câu nói của Bác. (Chú ý so sánh : Trước năm 1945, người đứng đầu nhà nước có xưng hô với người dân của mình như vậy không ?)

6. Đọc đoạn trích sau, chú ý những từ ngữ in đậm.

*Gõ đầu roi xuống đất, cai lệ thét bằng giọng khàn khàn của người hút nhiều xai cũ :*

*– **Thằng kia ! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à ? Nộp tiền sưu ! Mau !***

*Hoảng quá, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì. Người nhà lí trưởng cười một cách mỉa mai :*

*– Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy !*

*Rồi hắn chỉ luôn vào mặt chị Dậu :*

*– **Chị** khát tiền sưu đến chiều mai phải không ? **Đấy ! Chị** hãy nói với ông cai, để ông ấy ra đình kêu với quan cho ! Chứ ông lí tôi thì không có quyền dám cho **chị** khát một giờ nào nữa !*

*Chị Dậu run run :*

*– **Nhà cháu** đã túng lại phải đóng cả suất sưu của chú nó nữa, nên mới lòi thoi như thế. Chứ **cháu** có dám bỏ bễ tiền sưu của nhà nước đâu ? **Hai ông** làm phúc nói với ông lí cho **cháu** khát...*

*Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hắn quát :*

*– **Mày** định nói cho cha **mày** nghe đấy à ? Sưu của nhà nước mà dám mở mồm xin khát !*

*Chị Dậu vẫn thiết tha :*

*– Khốn nạn ! **Nhà cháu** đã không có, dẫu **ông** chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin **ông** trông lại !*

*Cai lệ vẫn giọng hầm hè :*

*– Nếu không có tiền nộp sưu cho **ông** bây giờ, thì **ông** sẽ dỡ cả nhà **mày** đi, chửi mắng thôi à !*

*Rồi hắn quay ra bảo anh người nhà lí trưởng :*

*– Không hơi đâu mà nói với nó, trói cổ **thằng** chông nó lại, điệu ra đình kia !*

Người nhà lí trưởng hình như không dám hành hạ một người ốm nặng, sợ hoặc xảy ra sự gì, hấn cứ lóng ngóng, ngơ ngác, muốn nói mà không dám nói. Dùng dùng, cai lệ giật phắt cái thùng trong tay anh này và chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu.

Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hấn :

– **Cháu van ông, nhà cháu** vừa mới tỉnh được một lúc, **ông** tha cho !

– Tha này ! Tha này !

Vừa nói hấn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

Hình như tức quá không thể chịu được, chị Dậu liều mạng cự lại :

– **Chồng tôi** đau ốm, **ông** không được phép hành hạ !

Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hấn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiến hai hàm răng :

– **Mày** trói ngay **chồng bà** đi, **bà** cho **mày** xem !

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

Các từ ngữ xưng hô trong đoạn trích trên được ai dùng và dùng với ai ? Phân tích vị thế xã hội, thái độ, tính cách của từng nhân vật qua cách xưng hô của họ. Nhận xét sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu và giải thích lí do của sự thay đổi đó.